

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày 09 - 3- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Lê Văn Tươi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Duy Tuân.

Bà Nguyễn Thị Lợi.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Quỳnh P, sinh năm 1989 tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Hữu N, sinh năm 1948 và bà Dương Thị B, sinh năm 1954; Có vợ Nguyễn Thùy D, sinh năm 1990; có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Bản án số 47/2017/HSST ngày 22 tháng 7 năm 2010 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội Cố ý gây thương tích (đã được xóa án tích); Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 24 tháng 10 năm 2017; Có mặt.

- ***Bị hại:*** Anh Bùi Văn Hương, sinh năm 1975, Thôn Quỳnh H, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; Có mặt.

- ***Người tham gia tố tụng khác:***

Người làm chứng:

+ Chị Lê Thị N, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Hữu V, sinh năm 1960; Địa chỉ: Số 13 cụm dân cư số 03, phường P, quận K, thành phố H; Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ 2, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 10 năm 2017, Bùi Quỳnh P mượn xe máy Honda SH Mode BKS 15B2-254.33 của anh Bùi Văn H, sinh năm 1975; trú quán tại: thôn Q, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng sử dụng đi lại. Quá trình sử dụng, P nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên của anh H nên đã đi xe đến hiệu sửa khóa của ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960, ở tổ 2, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng đánh mới 01 chìa khóa xe máy giống chìa khóa xe của anh H. Khoảng 13h30 ngày 12/10/2017 P sang nhà anh H chơi, lợi dụng lúc gia đình anh H đang ngủ, Phúc mở cửa bếp, dùng chìa khóa mới đánh mở khóa xe máy BKS 15B2-254.33 dong ra ngoài rồi đi sang K, đến khu vực chợ G, gửi ở bãi xe của gia đình ông Nguyễn Hữu V, sinh năm 1960, ở số 13 cụm dân cư số 03, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng, lấy vé xe số 81, chờ khi nào có thời cơ thì lấy xe đem bán lấy tiền ăn tiêu. Sau đó, Phúc bắt xe ôm đi về. Trên đường về, P đến nhà bạn có biệt danh là N để tìm chỗ cắm điện thoại nhưng không gặp. Sau đó, P tiếp tục bắt taxi đi về. Sau khi phát hiện bị mất xe, gia đình anh H đã bật định vị kiểm tra thì xác định chiếc xe đang ở khu vực chợ G, quận K nên đã đến đây tìm kiếm. Khi P đang ngồi trên taxi thì anh H gọi điện hỏi P có lấy xe của anh H không nhưng P không thừa nhận. Phúc tiếp tục gọi điện cho bạn, có biệt hiệu là C (P không rõ tên tuổi địa chỉ) đi ra chợ G xem có việc gì không. C điện báo lại cho P là khu vực chợ đang có đông người và đang nói đến chiếc xe máy vừa gửi. P biết việc trộm cắp của mình đã bại lộ nên khi đi qua cầu R đã vất chiếc chìa khóa xe xuống sông. P tiếp tục đi taxi đến Q, cầm chiếc điện thoại Nokia 6300 trong có sim số 0906130712 được 700.000 đồng. Trên đường đi từ quán điện thoại về, P đã làm rơi chiếc sim trên. Đến 22h cùng ngày, khi P đang ở phòng số 304 nhà nghỉ M cùng bạn là Nguyễn Viết T, sinh năm 1992, HKTT: phường T, quận K, thành phố Hải Phòng thì vợ chồng anh H đi lên phòng P, kiểm tra trong ví của P phát hiện 01 chiếc vé xe số 81, đằng sau có in dòng chữ nhà xe Nguyễn Hữu V màu đỏ. Sau đó, anh H đã báo lực lượng Công an đến làm việc.

Tiếp tục kiểm tra tại phòng 304, Cơ quan Công an thu giữ của P: 01 quần bò màu lông chuột; 01 khẩu trang y tế màu trắng xanh; 01 khẩu trang y tế màu trắng đen; 01 quần sooc kaki màu nâu; 01 mũ lưỡi trai; 01 dao tự chế; 01 laptop HP màu đen; 01 ĐTDĐ LG màu xám đen, bên trong có 01 sim điện thoại, 01 ĐTDĐ Nokia màu đỏ; 01 ví da màu nâu.

Kiểm tra chiếc xe máy SH Mode của anh H tại nhà gửi xe của ông Nguyễn Hữu V, phát hiện những tài sản sau: 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 mũ cối xanh là tài sản của anh Hương; 01 Ipad màu trắng của bị can P, cách đó mấy ngày P đã bỏ vào cốp xe của anh H. Trên yên xe máy có ghi số 81 bằng phần hồng được khoanh tròn, bên dưới yên xe có lắp đặt thiết bị định vị GPRS. Cơ quan Công an đã tạm giữ chiếc xe máy nói trên cùng tài sản có trong xe để phục vụ cho việc điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 13 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện A xác định: chiếc xe SH Mode màu đỏ đen, BKS 15B2-254.33, thiết bị định vị GPRS gắn trên xe, 01 mũ bảo hiểm, 01 mũ cối màu xanh trị giá 45.000.000 đồng

Tại Cáo trạng số 06/CT - VKS ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo Bùi Quỳnh P về tội: “ Trộm cắp tài sản ” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Bùi Quỳnh P khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai nhận lợi dụng lúc gia đình anh H đang ngủ, bị cáo đã mở cửa bếp, dùng chìa khóa mới đánh mở khóa xe máy BKS 15B2-254.33 dong ra ngoài rồi đi sang K, đến khu vực chợ Gò Công, gửi ở bãi xe của gia đình ông Nguyễn Hữu V, lấy vé xe số 81, chờ khi nào có thời cơ thì lấy xe đem bán lấy tiền ăn tiêu.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội đối với bị cáo. Qua quan điểm phát biểu Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Bùi Quỳnh P từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội: “ *Trộm cắp tài sản*”. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Bùi Quỳnh P 01 quần bò màu lông chuột; 01 quần sooc kaki màu nâu; ; 01 laptop HP màu đen; 01 ĐTDĐ LG màu xám đen, bên trong có 01 sim điện thoại; 01 ĐTDĐ Nokia màu đỏ; 01 ví da màu nâu; 01 Ipad màu trắng. 01 khẩu trang y tế màu trắng xanh; 01 khẩu trang y tế màu trắng đen 01 mũ lưỡi trai; 01 dao tự chế.

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo Bùi Quỳnh P đã ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với bản kết luận định giá tài sản ngày 13 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Quỳnh P đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc xe máy Honda SH Mode BKS 15B2-254.33 của anh Bùi Văn H vào ngày 12 tháng 10 năm 2017. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" vi phạm Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 như kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý nên phải xử phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét tình tiết định khung hình phạt: Theo kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A, tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Bùi Văn H có trị giá 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng) nên hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 47/2010/HSST ngày 22 tháng 7 năm 2010 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội Cố ý gây thương tích. Bị cáo đã được xóa án tích nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

- Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi nguyên vẹn, trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo, gia đình bị cáo có bố đẻ là thương binh nên bị cáo được áp

dụng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “ Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015

[4] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Xét thấy 01 quần bò màu lông chuột; 01 quần sooc kaki màu nâu; 01 mũ lưỡi trai; 01 laptop HP màu đen; 01 ĐTDĐ LG màu xám đen, bên trong có 01 sim điện thoại; 01 ĐTDĐ Nokia màu đỏ; 01 ví da màu nâu; 01 Ipad màu trắng bị cáo khai nhận là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo Bùi Quỳnh P; Còn 01 khẩu trang y tế màu trắng xanh; 01 khẩu trang y tế màu trắng đen, 01 dao tự chế giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về những vấn đề khác:

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Xét bản thân bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại anh Bùi Văn H xe máy SH Mode, BKS 15B2-254.33, bên dưới yên xe có lắp đặt thiết bị định vị GPRS, 01 mũ bảo hiểm, 01 mũ cối màu xanh. Anh H đã nhận lại tài sản còn nguyên vẹn, không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với đối tượng N, qua xác minh có tên là Bùi Đức T, sinh năm 1991, địa chỉ: thôn K, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng. Cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng T không có mặt tại địa phương. Đối với đối tượng C, hiện không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Hiện chưa có cơ sở để khẳng định vai trò của T và C trong vụ án nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ sau.

Đối với Nguyễn Viết T, không bàn bạc và không biết về việc trộm cắp xe máy của P nên không đồng phạm với P về tội Trộm cắp tài sản.

Đối với ông Nguyễn Hữu V, không biết chiếc xe của P gửi là xe trộm cắp; ông Nguyễn Văn T, không biết việc Phúc đánh chìa khóa xe máy nhằm mục đích trộm cắp nên không xử lý.

- Về án phí: Bị cáo Bùi Quỳnh P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 254, 259, 260 và 326 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Quỳnh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Bùi Quỳnh P 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo Bùi Quỳnh P tính từ ngày 24 tháng 10 năm 2017.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng các Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015

Trả lại cho bị cáo Bùi Quỳnh P 01 quần bò màu lông chuột; 01 quần sooc kaki màu nâu; 01 mũ lưỡi trai; 01 laptop HP màu đen; 01 ĐTDĐ LG màu xám đen, bên trong có 01 sim điện thoại; 01 ĐTDĐ Nokia màu đỏ; 01 ví da màu nâu; 01 Ipad màu trắng. Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu trang y tế màu trắng xanh; 01 khẩu trang y tế màu trắng đen, 01 dao tự chế.

(Tình trạng, đặc điểm thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 01 năm 2018 của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện A)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự buộc bị cáo Bùi Quỳnh P phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Công an huyện A;
- Sở Tư pháp HP; Phòng PV27, PC81;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Tươi

